

Bản án số: 20 /2018/ KDTM-ST

Ngày: 23/3/2018

V/v: “ Tranh chấp Hợp đồng cung ứng dịch vụ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Minh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Lan

2. Ông Lê Đức Minh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Mộng Thu - thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bảo Thịnh, kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường, vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2017/TLST- KDTM ngày 02/8/2017 về việc “*Tranh chấp, Hợp đồng cung ứng dịch vụ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXX-ST ngày 07/02/2018 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1958 là chủ doanh nghiệp tư nhân Hoàng S; địa chỉ: số 62, tổ 16, đường Tân Đà, khóm Long Thị B, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1959; địa chỉ cư trú: Số 27, đường Trần Phú, khóm Long Thạnh C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Là người đại diện theo ủy quyền(văn bản ủy quyền ngày 20/7/2017 có mặt);

2. Bị đơn: Ông Trần Văn S, sinh năm 1950 là chủ doanh nghiệp tư nhân Năm S; địa chỉ: Số 169, đường Trần Phú, khóm Long Hưng, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn ngày 21/7/2017 thể hiện: Ngày 30/10/2015 doanh nghiệp tư nhân Năm S do ông Trần Văn S làm chủ với doanh nghiệp tư nhân Hoàng S do ông Nguyễn Minh H làm chủ (sau đây gọi là DNTN) có ký Hợp đồng khoán thi công công trình. Nội dung Hợp đồng bên DNTN Năm S giao khoán công trình nạo vét kênh mương nâng cấp kết hợp lộ giao thông từ ngã tư cây Đa - đầu kênh Tứ Thường, theo hồ sơ thiết kế được duyệt. Địa điểm công trình thuộc xã Thường Thới Hậu B, huyện Hồng Ngự, tỉnh đồng Tháp.

Khối lượng 9.439,4 m³, đơn giá 8.500 đ/m³, thành tiền là 80.234.000 đ. Phía DNTN Năm S cho DNTN Hoàng S ứng trước 20.000.000 đ, thời gian thi công công trình là 20 ngày. Sau khi công trình thi công hoàn thành đúng hạn mục và nghiệm thu thì phía DNTN Năm S sẽ thanh toán dứt điểm số tiền còn lại là 60.234.000 đ. Từ ngày nghiệm thu công trình xong cho đến nay đã trên 18 tháng và phía DNTN Hoàng S đã nhắc nhở nhiều lần nhưng phía DNTN Năm S chỉ thanh toán cho DNTN Hoàng S được 3 lần với số tiền 11.000.000 đ. Vẫn còn nợ lại DNTN Hoàng S 49.234.000 đ.

Nay ông Nguyễn Văn M là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn S là chủ DNTN Năm S phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Minh H là chủ DNTN Hoàng S số tiền 49.234.000 đ.

Ngoài ra, nguyên đơn có yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký tên của ông Trần Văn S trong biên nhận nợ lập ngày 02/9/2016.

- Bị đơn ông Trần Văn S là chủ DNTN Năm S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án;

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Về tố tụng thẩm phán đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án, cho đến khi mở phiên tòa xét xử và tại phiên tòa thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng theo trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định; về nội dung, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ vụ án được công bố thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử (sau đây gọi HĐXX) xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án “tranh chấp Hợp đồng cung ứng dịch vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Sự kiện pháp lý xảy ra, theo đơn khởi kiện ngày 21/7/2017 của ông Nguyễn Minh H là chủ DNTN Hoàng S khởi kiện ông Trần Văn S là chủ DNTN Năm S, “tranh chấp Hợp đồng cung ứng dịch vụ”. Đây là vụ án kinh doanh thương mại, vì vậy cần áp dụng Luật thương mại để giải quyết vụ án.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Chi cục thuế thị xã Tân Châu đã có công văn số 1990/CV- CCT V/v cung cấp thông tin DNTN Năm S, nội dung cung cấp” Doanh nghiệp tư nhân Năm S, mã số thuế 1600484259, địa chỉ số 169, Trần Phú, khóm Long Hưng, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600484259, đăng ký lần đầu ngày 04/02/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04/4/2014. Doanh nghiệp tư nhân Năm S hiện nay vẫn còn hoạt động, nhưng không phát sinh doanh số”. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tranh chấp “Hợp đồng khoán gọn” không số, ký kết ngày 30/10/2015 giữa DNTN Năm S do ông Trần văn S làm chủ với DNTN Hoàng S do ông Nguyễn Minh H làm chủ là hợp pháp được pháp luật bảo vệ:

[3]. Về nội dung: Ngày 30/10/2015 DNTN Năm S do ông Trần Văn S làm chủ với DNTN Hoàng S do ông Nguyễn Minh H làm chủ có ký Hợp đồng khoán thi công công trình. Nội dung Hợp đồng bên DNTN Năm S giao khoán công trình cho DNTN Hoàng S, nạo vét kênh mương nâng cấp kết hợp lộ giao thông từ ngã tư cây Đa- đầu kênh Tứ Thường theo hồ sơ thiết kế được duyệt. Địa điểm công trình thuộc xã Thường Thới Hậu B, huyện Hồng Ngự, tỉnh đồng Tháp.

Khối lượng 9.439,4 m³, đơn giá 8.500 đ/m³, thành tiền là 80.234.000 đ. Phía DNTN Năm S cho DNTN Hoàng S ứng trước 20.000.000 đ, thời gian thi công công trình là 20 ngày. Sau khi công trình thi công hoàn thành đúng hạn mục và nghiệm thu thì phía DNTN Năm S sẽ thanh toán dứt điểm số tiền còn lại là 60.234.000 đ. Từ ngày nghiệm thu công trình xong cho đến nay đã trên 18 tháng và phía DNTN Hoàng S đã nhắc nhở nhiều lần nhưng phía DNTN Năm S chỉ

thanh toán cho DNTN Hoàng S được 3 lần với số tiền 11.000.000 đ. Đến nay còn nợ lại DNTN Hoàng S 49.234.000 đ.

Nguyên đơn có cung cấp biên nhận nợ ngày 02/9/2016 do ông Trần Văn S ký nợ, nội dung biên nhận nợ ghi ” Tôi tên: Trần Văn S. Địa chỉ 169 đường Trần Phú, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Tôi có thuê sáng cạp thi công công trình lấy đất kênh nâng cấp kết hợp lộ giao thông từ ngã tư cây da- đầu cầu kênh Tứ Thường, xã Thường Thới Hậu B, huyện Hồng ngự, tỉnh Đồng Tháp. Nay công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Nay hai bên tiến hành đối chiếu số tiền nợ còn lại. Tôi Trần Văn S còn nợ lại DNTN Hoàng S số tiền 54.234.000 đ (Năm mươi bốn triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng)”

Theo yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký tên của ông Trần Văn S. Tòa án đã ra “ Quyết định trưng cầu giám định” số 395/QĐ-TCGD ngày 25/10/2017 tiến hành trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký tên của ông Trần Văn S trong biên nhận nợ lập ngày 02/9/2016. Đến ngày 08/12/2017 thì Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh An Giang đã có kết luận giám định số: 498/KLGD-PC54 đã kết luận tại mục 5 của kết luận giám định thể hiện:

5. Kết luận giám định:

5.1/ Chữ ký mang tên Trần Văn Sanh trên biên nhận nợ, ngày 02/9/2016(ký hiệu: A1) so với chữ ký tên của ông Trần Văn Sanh trên các tài liệu mẫu so sánh(ký hiệu: M1- M10) là do cùng một người ký ra.

5.2/ Chữ viết tên Trần Văn S trên biên nhận nợ, ngày 02/9/2016(ký hiệu: A1) so với chữ viết của ông Trần Văn S trên các tài liệu mẫu so sánh(ký hiệu: M1- M10) là do cùng một người viết ra.

Như vậy đã có đủ cơ sở để khẳng định, ngày 30/10/2015 DNTN Năm S do ông Trần Văn S làm chủ với DNTN Hoàng S do ông Nguyễn Minh H làm chủ có ký Hợp đồng khoán thi công công trình. Nội dung Hợp đồng bên DNTN Năm S giao khoán công trình cho DNTN Hoàng S, nạo vét kênh mương nâng cấp kết hợp lộ giao thông từ ngã tư cây Da- đầu kênh Tứ Thường theo hồ sơ thiết kế được duyệt. Địa điểm công trình thuộc xã Thường Thới Hậu B, huyện Hồng Ngự, tỉnh đồng Tháp. Phía DNTN Hoàng S đã thực hiện xong công trình và hai bên đã nghiệm thu xong và ngày 02/9/2016 ông Trần Văn S có ký giấy nhận nợ với ông Nguyễn Minh H. Trong biên nhận nợ ngày 02/9/2016 thì ông S thừa nhận còn nợ ông H số tiền 54.234.000 đ, nhưng trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và tại phiên tòa hôm nay người đại diện của nguyên đơn chỉ yêu cầu phía bị đơn trả 49.234.000 đ. Như vậy cho thấy, phía ông Trần Văn S là chủ DNTN Năm S hoàn

toàn có lỗi đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đã làm thiệt hại đến quyền lợi hợp pháp của ông Nguyễn Minh H. Nay ông Nguyễn Văn M là người đại diện theo ủy quyền yêu cầu ông Trần Văn S là chủ DNTN Năm S phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Minh H là chủ DNTN Hoàng S số tiền 49.234.900 đ là hoàn toàn có căn cứ được HĐXX chấp nhận.

[4] Trong quá trình tố tụng phía ông Nguyễn Minh H có tạm ứng số tiền 2.000.000 đ để trưng cầu giám định. Tại phiếu thanh toán bồi dưỡng giám định số: 498/KLGD ngày 25/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh An Giang. Đã thu số tiền 1.530.000 đ, do kết quả giám định đã kết luận như nhận định phần trên do ông S có lỗi nên ông S phải chịu toàn bộ chi phí giám định do ông H tạm ứng trước. Do đó, HĐXX buộc ông Trần Văn S phải có trách nhiệm trả lại cho ông H số tiền 1.530.000 đ là phù hợp. Số tiền còn lại 470.000 đ tòa án đã hoàn trả cho nguyên đơn xong.

Trước phiên tòa hôm nay, ông M yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn S phải có nghĩa vụ trả một lần dứt điểm số tiền trên cho ông Nguyễn Minh H. Việc thanh toán nợ cụ thể thế nào HĐXX không đề cập giải quyết trong bản án này, mà khi án có hiệu lực pháp luật sẽ do Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí KDTM ST: Do ông Trần Văn S là chủ DNTN Năm S có lỗi nên phải chịu 3.000.000 đ. Hoàn lại cho ông Nguyễn Minh H 3.000.000 đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012426 ngày 01/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30 Điều 35; khoản 2 Điều 161; khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân. Điều 74 Điều 82, Điều 86 và Điều 87 của Luật Thương Mại. khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử : Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Minh H là chủ DNTN Hoàng S do ông Nguyễn Văn M làm đại diện theo ủy quyền;

1. Buộc ông Trần văn S là chủ DNTN Năm S phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Minh H là chủ DNTN Hoàng S số tiền 49.234.000đ (Bốn mươi chín triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng chẵn).

2. Buộc ông Trần văn S là chủ DNTN Năm S phải có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Minh H là chủ DNTN Hoàng S số tiền trung cầu giám định 1.530.000 đ (một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng chẵn).

3. Về án phí KDTMST: Ông Trần Văn S là chủ DNTN Năm S phải chịu 3.000.000 đ (Ba triệu đồng chẵn). Hoàn lại cho ông Nguyễn Minh H 3.000.000 đ (Ba triệu đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012426 ngày 01/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật,(đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015”.

(Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.)

Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án ông Nguyễn Minh H có quyền kháng cáo bản án, riêng ông Trần Văn S vắng mặt nhưng vẫn được quyền kháng cáo bản án trong hạn trên kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu tòa xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND thị xã Tân Châu;
- THA thị xã Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thế Minh